

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-6-2018.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ N, khu phố KL, phường KB, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Dương Thái H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ K, khu phố KT, phường TPK, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2018, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị X trình bày:

Bà Nguyễn Thị X và ông Dương Thái H quen biết và tự tìm hiểu nhau, tổ chức lễ cưới vào năm 2000, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Khánh Bình, thị xã Tân Uyên theo giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 09 ngày 01/8/2006.

Sau khi cưới, cuộc sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về ý kiến, ai cũng cho rằng mình đúng nên không tôn trọng nhau. Ông H có quan hệ tình cảm và bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác, bỏ mặc không quan tâm đến vợ con; ngoài ra còn về yêu cầu bà X phải đưa tiền và chửi mắng, đánh đập bà X. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên có nói chuyện, khuyên bảo nhưng không có kết quả, hai người sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn,

không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, bà Nguyễn Thị X yêu cầu được ly hôn với ông Dương Thái H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 28/5/2000 và Dương Thị A, sinh ngày 03/8/2006. Hiện nay, cháu Dương Thái T (Đã trưởng thành) và Dương Thị A đang sống cùng bà X, bà Nguyễn Thị X yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Dương Thái H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Dương Thái H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên có ý kiến: Về tố tụng: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng, không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, không mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà X và Ông H là trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Hiện tại cháu T đã trưởng thành; cháu A đang sống cùng bà X, bà X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, đồng thời cháu cũng có nguyện vọng được sống với bà X, do đó cần giao cháu A cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà X không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận; tài sản chung, nợ chung bà X không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị X khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Dương Thái H, đây là tranh chấp quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm; ông Dương Thái H là bị đơn hiện đang cư trú tại phường TPK, thị xã Tân Uyên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Dương Thái H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Ông H theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X và ông Dương Thái H quen biết và tự tìm hiểu nhau, năm 2000 tổ chức lễ cưới, đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Khánh Bình, thị xã Tân Uyên theo giấy chứng nhận kết hôn số 124, quyển số 09 ngày 01/8/2006, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của bà X, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng về ý kiến, ai cũng cho rằng mình đúng nên không tôn trọng nhau. Ông H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình, Ông H còn về đánh đập bà X. Do mâu thuẫn trầm

trọng nên hiện nay vợ chồng ly thân không còn quan hệ, không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống.

Quá trình giải quyết vụ án, dù được triệu tập hợp lệ nhưng Ông H không đến Tòa án cho thấy Ông H không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Về phía bà X trong quá trình tố tụng xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với Ông H.

Như vậy, trình bày của bà Nguyễn Thị X về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ. Mục đích hôn nhân giữa bà X và Ông H nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và xây dựng kinh tế gia đình không đạt được, thực tế bà X và Ông H đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị X và ông Dương Thái H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không thể đoàn tụ để chung sống được nữa, nên trình bày của bà X về tình trạng vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm và xin được ly hôn với Ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung:

Bà X và Ông H có sinh được 02 người con chung tên Dương Thái T, sinh ngày 28/5/2000 đã trưởng thành và Dương Thị A, sinh ngày 03/8/2006. Xét thấy, hiện tại cháu T và cháu A đang sống cùng bà X, bà X có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; cháu T hiện đã trưởng thành; cháu A có nguyện vọng sống cùng bà X. Do vậy, yêu cầu được nuôi con của bà X là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, phù hợp với nguyện vọng của cháu A. Bà X không yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 và điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị X về việc ly hôn với ông Dương Thái H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị X được ly hôn ông Dương Thái H.

- Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị A, sinh ngày 03/8/2006 cho bà Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị X về việc không yêu cầu ông Dương Thái H cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Dương Thái T, sinh ngày 28/5/2000 đã trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013667 ngày 24/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân